

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước cấp hỗ trợ; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 2020 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; một số nội dung về thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 của Trường Đại học Quảng Bình, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021, tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường Đại học Quảng Bình đã có nhiều cố gắng, mặc dù nhà trường đang còn nhiều khó khăn; hệ thống cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ; một số hạng mục tài sản sử dụng lâu năm năm đã xuống cấp.... nhưng với sự quyết tâm, đồng lòng đồng sức của tập thể đã đạt được những kết quả nhất định. Thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả công tác, trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động của nhà trường. Công tác quản lý tài chính thực hiện nề nếp, đổi mới trong cơ chế quản lý, hoạt động đảm bảo hiệu quả trong việc tham mưu quản lý các nguồn thu và nhiệm vụ chi của nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục để không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc và đúng chế độ quy định nhưng đồng thời đảm bảo tính linh hoạt nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NĂM 2020:

Để đánh giá thực hiện nhiệm vụ công tác trong thời gian qua, tại Hội nghị viên chức và người lao động trường Đại học Quảng Bình, nhà trường công khai báo cáo, đánh giá tình hình quản lý tài chính năm 2020 bao gồm một số nội dung như sau:

I. Tình hình thu chi năm 2020

1. Về nguồn thu:

1.1. Số dư năm 2019 chuyển sang:

2.508,9 triệu đồng

+ Nguồn NSNN cấp: 1.379,2 triệu đồng (Trong đó chủ yếu là KP phục vụ cho các cán bộ học viên Lào đang học tiếng việt theo diện hợp tác)

+ Nguồn thu của đơn vị: 1.129,6 triệu đồng (nguồn cải cách tiền lương theo quy định)

1.2. Nguồn kinh phí được sử dụng năm 2020: 52.151,3 triệu đồng

- Ngân sách cấp trong năm: 38.805,5 triệu đồng (gồm nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ và nguồn cấp ngoài kế hoạch);

Ttrong đó:

+ Chi thường xuyên: 24.547 triệu đồng (cấp quỹ lương cho 148 biên chế ngân sách; KP đào tạo SV Lào diện hợp tác; KP thu hút nhân tài và học bổng cho sinh viên hệ sư phạm)

+ KP GV, sinh viên hưởng chế độ: 358,5 triệu đồng

+ Trang cấp cơ sở vật chất mới: 12 tỷ đồng

+ Sửa chữa nhà cửa, các công trình phụ trợ: 1.900 triệu đồng

- Nguồn thu của đơn vị: 12.178,1 triệu đồng

Trong đó: + Học phí, lệ phí: 7.257,5 triệu đồng

+ Chứng chỉ, LP khác: 3.278,4 triệu đồng

+ Dịch vụ, LKĐT ngoài: 1.642,2 triệu đồng

- Nguồn KP NCKH cấp nhà nước, cấp tỉnh, LP tài trợ, LP khác: 1.167,7 triệu đồng (nguồn KP này chi trả toàn bộ cho người thực hiện công việc)

2. Nhiệm vụ chi: Số kinh phí thực tế chi trong năm 2020 là **53.470,7 triệu đồng**, cụ thể:

2.1. Chi nghiên cứu khoa học: 1.346,7 triệu đồng (bao gồm NCKH cấp nhà nước, cấp tỉnh: 1.167,7 triệu đồng) chiếm 2,52%

2.2. Chi cho con người:

2.2.1. Chi tiền lương, tiền công và các khoản trích nộp: 29.334,4 triệu đồng, chiếm 54,85% tổng số tiền thực chi năm 2020 (chiếm 73% chi thường xuyên), bình quân 8,6 triệu đồng/người/tháng (Tổng số CB, VC tính bình quân trong năm 283 người). Trong đó chi các nhiệm vụ chính:

- Chi tiền lương, tiền công CB-GV-NV với số tiền: 18.066,4 triệu đồng (trong đó: Chi tiền lương, tiền công từ nguồn cải cách tiền lương 718,9 triệu đồng)

(bình quân 5,3 triệu đồng/người/tháng);

- Chi các khoản phụ cấp lương với số tiền: 6.555,5 triệu đồng (bình quân 1,93 triệu đồng/người/tháng);

- Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn theo quy định: 4.666 triệu đồng (bình quân 1,37 triệu đồng/người/tháng);

- Tiền lương thêm giờ: 46,5 triệu đồng

2.2.2. Chi phúc lợi, khen thưởng, phát triển hoạt động sự nghiệp: 1.915,2 triệu đồng chiếm 3,56% tổng số tiền thực chi năm 2020 (*chiếm 4,75% chi thường xuyên*),

- Phúc lợi tập thể: 1.047,3 triệu đồng (bình quân 0,31 triệu đồng/người/tháng);

- Chi quỹ tiền thưởng: 237,6 triệu đồng

- Chi hoạt động phát triển sự nghiệp: 630,3 triệu đồng

*** Thu nhập bình quân năm 2020: 7,8 triệu đồng/người/tháng** (*giảm 14,8% so với năm 2019*)

2.3. Chi học bổng cho sinh viên hệ chính quy: 972 triệu đồng, chiếm 1,82% tổng số tiền thực chi năm 2020 (*chiếm 2,4% chi thường xuyên*).

2.4. Chi các hoạt động phục vụ chuyên môn: 5.546,7 triệu đồng, chiếm 10,4% tổng số tiền thực chi năm 2020 (*chiếm 13,8% chi thường xuyên*). Trong đó chi các nhiệm vụ chính:

- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 2.674,4 triệu đồng cho các hoạt động như: Chi giờ giảng, vượt giờ, chi hỗ trợ đào tạo sau Đại học, chi bồi dưỡng đội ngũ, chi thực hành thực tập, tổ chức các kỳ thi,...

- Chi phục vụ cho đào tạo, hành chính (Điện, nước, điện thoại, internet, văn phòng phẩm, công tác phí, hội nghị, hội thảo...) 2.281,5 triệu đồng.

- Chi thuê mướn, hợp đồng chuyên môn, mua hàng hóa: 409,8 triệu đồng.

- Chi phí tổ chức đại hội đảng, phụ cấp cấp ủy đảng, ...: 181 triệu đồng

2.5. Chi xây dựng, mua sắm, sửa chữa TSCĐ: 14.218 triệu đồng, chiếm 26,6%. Bố trí cho các nội dung sau:

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định như: Giảng đường, nhà làm việc, điện, nước, nhà xe, bảo trì phần mềm, ...: 1.702,3 triệu đồng

- Chi mua sắm TSCĐ, công cụ dụng cụ: 12.515,7 triệu đồng

2.6. Chi Nộp ngân sách cấp trên (thực hiện nghĩa vụ thuế): 137,7 triệu đồng, chiếm 0,25%.

3. Nguồn kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau: 1.189,5 triệu đồng

3.1. Ngân sách cấp: 778,7 triệu đồng (*chủ yếu là sửa chữa nhà B1 được cấp cuối tháng 12/2020 chuyển qua năm 2021 thực hiện: 700 triệu đồng*)

3.2. Nguồn thu tại đơn vị: 410,8 triệu đồng (*nguồn cải cách tiền lương theo quy định*)

II. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn và một số tồn tại

1. Thuận lợi:

- Tổ chức bộ máy hoạt động của nhà trường được kiện toàn, các hoạt động đi vào ổn định, CBVC cơ bản xác định được lập trường tư tưởng, an tâm công tác.
- Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập cơ bản đáp ứng nhu cầu.
- Tình hình nhà trường chuyển biến tốt như: Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, CBNV, ổn định biên chế tổ bộ môn, phòng, khoa và các hoạt động phát triển đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực.
- Luôn được lãnh đạo trường quan tâm, chỉ đạo trong công tác chuyên môn.
- Công tác phối kết hợp giữa các đơn vị trong trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung được duy trì tương đối tốt.

2. Khó khăn:

- Quy mô cán bộ ổn định về số lượng, trình độ ngày một nâng cao nhưng số lượng sinh viên tuyển sinh có xu hướng giảm (đối với các ngành SP và ngoài sư phạm) nên chi cho con người vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng số chi;
- Tỷ lệ sinh viên/lớp học thấp nên ảnh hưởng lớn đến nguồn thu và chi trả tiền tiết dạy, tiền thừa giờ đối với giảng viên (*Trong XD kế hoạch lớp đảm bảo 40sv/lớp nhưng thực tế tại trường có những lớp vẫn còn tồn tại dưới 10sv/lớp, có lớp chỉ 4-5sv*).
- Quy mô đào tạo hệ chính quy một số ngành ngày càng có nguy cơ bị thu hẹp;
- Nguồn thu học phí từ hệ đào tạo liên thông, từ liên kết đào tạo với các đơn vị ngày càng giảm (nguồn tuyển sinh giảm) nên làm giảm nguồn thu của trường ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn cũng như việc chi trả tiền lương, tiền công cho biên chế tự trang trải;
- Nguồn kinh phí từ ngân sách chỉ cấp đủ quỹ tiền lương cho 152 người thuộc biên NS chế năm 2020, mọi hoạt động chi thường xuyên của nhà trường hầu hết từ nguồn thu của đơn vị, vì vậy việc cải thiện thu nhập tăng thêm cho CB, GV gặp rất nhiều khó khăn (Theo lộ trình tự chủ);

- Một số khoản chi thường xuyên chưa tiết kiệm như: điện, nước, văn phòng phẩm, . . . ;
- Chưa có các giải pháp chủ động để huy động tăng các nguồn thu khác nhằm ổn định thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, GV.

3. Một số tồn tại

- Nguồn thu chủ yếu dùng chi trả lương (số lượng sinh viên/cán bộ quá thấp) vì vậy việc chi cho hoạt động nghiệp vụ chuyên môn còn chiếm tỷ trọng thấp;
- Một số khoản chi phí thanh toán còn chậm;
- Công tác quản lý tài sản công của các đơn vị còn hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao;

C. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2021-2022

Ổn định thu nhập, hướng tới nâng cao đời sống cho cán bộ, viên chức; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ viên chức và sinh viên. Đảm bảo nguồn tài chính cho mọi hoạt động của nhà trường trên cơ sở nguồn thu học phí, lệ phí và các nguồn thu hợp pháp khác.

Các giải pháp thực hiện:

1. Đảm bảo thực hiện tự chủ 40-60% kinh phí chi thường xuyên giai đoạn 2020-2025.
2. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí thường xuyên và không thường xuyên, quyết liệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong nhà trường nhất là tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, vật tư, xăng xe ...
3. Khai thác và quản lý tốt các nguồn thu, kết hợp với việc tiết kiệm chi về kinh phí thường xuyên để tạo nguồn thực hiện tốt việc cải cách chế độ tiền lương của Nhà nước, đảm bảo giữ mức ổn định về thu nhập và cải thiện đời sống cho cán bộ, viên chức.
4. Tăng cường phối hợp với các đơn vị để tìm kiếm các nguồn thu có tính bền vững và ổn định lâu dài trong hoạt động liên kết đào tạo; các nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ, các khoản thu dịch vụ, ...
5. Khai thác hiệu quả các hoạt động hợp tác và phát triển để gia tăng số lượng sinh viên quốc tế (sinh viên Lào).
6. Ban hành sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của nhà trường.

7. Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, cảnh quan, khuôn viên của Nhà trường.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị trên cơ sở nguồn nhân lực phù hợp.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo và công khai tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 của nhà trường tại hội nghị cán bộ, viên chức và lao động năm học 2021-2022./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- HT và các PHT;
- Đăng trang website trường;
- Lưu VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng